

Bản án số: 16/2025/HC-PT

Ngày: 09/01/2025

*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 678/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện bà Hoàng Thị Y đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 103/2024/HC-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14590/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

* ***Người khởi kiện:*** Bà Hoàng Thị Y; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà Đinh Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- Ông Lê H, ông Nguyễn Gia M và bà Thân Thị Vương Kiều T1; cùng địa chỉ: Tòa S, T, N, thành phố Hà Nội; Ông H, ông M vắng mặt, bà T1 có mặt.

* **Người bị kiện:** Chủ tịch UBND quận Đ, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Số A L, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Quang D, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận Đ, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện trình bày:

Bà Y là một trong các hộ gia đình sinh sống ổn định trên khu đất tại khu V cũ thuộc khu I, nay là tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Nguồn gốc thửa đất là của tổ tiên, cha ông bà Hoàng Thị Y để lại từ rất lâu đời, gia đình bà Hoàng Thị Y ở từ trước những năm 1992 và trong quá trình sử dụng bà Hoàng Thị Y có nhiều lần tôn tạo, sửa chữa lại nhà cửa để phù hợp mục đích sử dụng. Toàn bộ quá trình xây dựng, sửa chữa sinh sống của hộ gia đình bà Hoàng Thị Y đều được thực hiện một cách công khai minh bạch, quá trình sử dụng từ trước những năm 1992 đến nay không có bất kỳ tranh chấp với ai. Tuy nhiên, ngày 20/6/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 984/QĐ-XPHC với hộ gia đình bà Hoàng Thị Y về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng xác định hộ gia đình bà Hoàng Thị Y có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp để xây dựng công trình trên đất tại địa chỉ: Tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng và tiến hành xử phạt hành chính, đồng thời buộc bà Hoàng Thị Y tháo dỡ hoặc phá dỡ để trả lại hiện trạng ban đầu. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là trái quy định pháp luật vì:

- Hộ gia đình bà Y đã ăn ở, sinh sống tại khu vực này từ rất lâu, các cấp chính quyền địa phương đều biết. Nhưng đến ngày 04/12/2023 mới lập Biên bản vi phạm hành chính đối với bà Y là vi phạm thời hạn lập biên bản hành chính theo khoản 2 Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính “Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính...” cũng như đã vi phạm quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính “Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực

đất đai là 02 năm...” được quy định tại Điều 4 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Về nội dung Ủy ban nhân dân quận Đ đang cho rằng người dân vi phạm do chiếm đất phi nông nghiệp để xây dựng trái phép là không đúng vì nguồn gốc thửa đất là của tổ tiên, cha ông của người dân để lại từ rất lâu đời, gia đình họ dân đã ở từ trước những năm 1992 và sinh sống ổn định, không có tranh chấp trên đất. Việc quản lý, sử dụng cũng như xây dựng được người dân thực hiện công khai, minh bạch và hoàn toàn hợp pháp nên việc Ủy ban nhân dân quận Đ cho rằng người dân chiếm đất để xây dựng trái phép là không đúng. Loại đất mà người dân đang sử dụng là đất ở tại đô thị.

Do đó, bà Hoàng Thị Y yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng huỷ Quyết định số 984/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Tại văn bản trình bày ý kiến, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Bà Hoàng Thị Y hiện đang sử dụng đất tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 73 khu V (cũ), tổ dân phố C, phường H (trước đây là phường V). Thửa đất này thuộc khu đất có nguồn gốc như sau: Từ năm 1955, sau khi hoà bình lập lại, chính quyền Nhà nước ta tiếp quản sử dụng Khu I thành khu quân sự (không có dân sinh sống). Sau những năm 1970, toàn bộ Khu I được Nhà nước quy hoạch là khu du lịch, bố trí cho các cơ quan bộ, ngành xây dựng khách sạn, nhà nghỉ dưỡng... Ngày 09/12/1993, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Thông báo số 197/TB-UB về việc quy hoạch khu I, thị xã Đ, thành phố Hải Phòng. Ngày 24/02/1994, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc thu hồi 28.830,0m² đất của một số cơ quan đang sử dụng và phần đất trồng ven núi (thuộc khu I, phường V nay là phường H) giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Đ để xây dựng đường giao thông và cơ sở hạ tầng. Từ năm 1994, Ban quản lý tiến hành san lấp xây dựng kè làm đường ven núi, tuy nhiên do kinh phí khó khăn nên dự án không thực hiện liên tục, đất bỏ trống.

Trong 02 ngày (ngày 15 và ngày 17/7/1995), có 20 hộ dân đồng loạt ra chiếm đất tại khu I (khu V cũ) xây dựng lều lán trên phần đất của Ban Q đã san lấp. Ngày 28/3/2006, 76 hộ dân xóm V đã có đơn gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị xin được trở về sinh sống trên phần đất của cha ông là khu đất của xóm V và một số nội dung kiến nghị khác. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính

phủ, Bộ T2 đã có báo cáo số 150/BC-BTNMT ngày 14/9/2006 về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung đơn phản ánh, kiến nghị của 76 hộ dân xóm V (cũ), phường V, thị xã Đ (nay thuộc khu I, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng), trong đó kết luận việc 76 hộ dân xin được trở về sinh sống và hợp thức hoá quyền sử dụng đất tại khu V là không có cơ sở để giải quyết.

Đối với các hành vi xây dựng lều lán, Ủy ban nhân dân phường V (nay là phường H) đã có thông báo yêu cầu tất cả những hộ trên tự tháo dỡ, trả lại mặt bằng. Ủy ban nhân dân phường V đã lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo trình tự quy định, thực hiện tháo dỡ các công trình vi phạm trước đây. Tuy nhiên, do nhiều lý do, việc quản lý đất đai còn hạn chế, các hộ gia đình, cá nhân đã tự ý sử dụng đất tại khu V. Đến thời điểm hiện nay, Ủy ban nhân dân phường K, rà soát phát hiện 14 trường hợp có hành vi chiếm đất tại khu V, tổ dân phố C, phường H, quận Đ. Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 24/02/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố H, bà Hoàng Thị Y đang sử dụng đất có nguồn gốc là do chiếm đất của Ủy ban nhân dân quận Đ quản lý.

Ngày 04/12/2023, Ủy ban nhân dân phường H lập biên bản làm việc số 236/BB-LV và biên bản vi phạm hành chính số 237/BB-VPHC đối với bà Hoàng Thị Y, sinh năm 1939, nơi cư trú, tổ dân phố H, phường H, thành phố Hải Phòng do phát hiện bà Hoàng Thị Y có hành vi chiếm đất chưa sử dụng do Ủy ban nhân dân quận Đ quản lý. Ngày 05/12/2023 Ủy ban nhân dân phường H lập tờ trình số 59/TTr-UBND đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Hoàng Thị Y do có hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích 50,58 m² đất để xây dựng công trình tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 73 (theo bản đồ năm 2013) thuộc khu I, tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (Quy mô công trình nhà 01 tầng, diện tích 18,02m², tường xây gạch chỉ 110 bở trụ, cao 3,5m, mái tôn fibro xi măng và tường rào quây tôn, sắt vụn có diện tích 32,8m²).

Trên cơ sở hồ sơ do Ủy ban nhân dân phường H lập, chuyển đến Ủy ban nhân dân quận do vượt quá thẩm quyền, Phòng T đã xin ý kiến tham gia của Phòng Tư pháp và lập Tờ trình số 346/TTr-TN&MT ngày 11/12/2023 về việc đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ký ban hành Quyết định số 1857/QĐ-XPHC ngày 14/12/2023 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Hoàng Thị Y. Bà Hoàng Thị Y bị xử phạt do đã có hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích 50,82 m² đất để xây dựng công trình tại

thửa đất số 12, tờ bản đồ số 73 (theo bản đồ năm 2013) thuộc khu I, tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Mức phạt tiền là 5.000.000 đồng và phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc đối tượng vi phạm phải di dời tài sản; tháo dỡ hoặc phá dỡ công trình, vật kiến trúc trên đất vi phạm và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm. Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng căn cứ khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và Điều 8 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với từng loại vi phạm về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm: 0 đồng. Do thời điểm phát hiện hành vi vi phạm và thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính trong cùng 01 ngày.

Do bà Hoàng Thị Y không chấp hành Quyết định số 1857/QĐ-XPHC ngày 14/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ. Ngày 02/01/2024, Ủy ban nhân dân phường H đã có Báo cáo số 169/BC-UBND về kết quả thực hiện các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành ngày 14/12/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Bá Ú, bà Hoàng Thị Y, ông Lê Bá L. Trong đó, Ủy ban nhân dân phường H đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành các Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Bá Ú, bà Hoàng Thị Y, ông Lê Bá L.

Ngày 15/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 349/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị Y.

Trên cơ sở báo cáo số 69/BC-UBND ngày 17/4/2024 của Ủy ban nhân dân phường H về việc xác định nguồn gốc đất đai khu V cũ, thuộc Tổ dân phố C, phường H và việc kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm; Phòng T có Báo cáo số 13a/BC-TN&MT ngày 19/4/2024 về nguồn gốc sử dụng đất và đề xuất xử lý vi phạm tại khu V, phường H. Trong đó, Ủy ban nhân dân phường H và Phòng T huỷ bỏ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do xác định không đúng hành vi vi phạm.

Ngày 19/4/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 529/QĐ-HB ngày 19/4/2024 huỷ bỏ Quyết định số 1857/QĐ-XPHC ngày 14/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, Quyết định số 540/QĐ-HB ngày 19/4/2024, huỷ bỏ Quyết định số 349/QĐ-CCXP ngày 15/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 22/4/2024, Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Công văn số 965/UBND-TN&MT về việc xác minh tình tiết vụ việc của 14 trường hợp vi phạm tại khu V, phường H. Ngày 22/5/2024, Ủy ban nhân dân phường H lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 59/BB-XM; trong đó, xác định bà Hoàng Thị Y có hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất phi nông nghiệp (theo Quyết định số 131/QĐ-UB ngày 24/02/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố H) tại khu vực đô thị với diện tích 50,82 m² đất, để xây dựng công trình tại thửa số 12, tờ bản đồ số 73 (theo bản đồ năm 2013), tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng (Quy mô công trình nhà 01 tầng, diện tích 18,02 m², tường xây gạch chỉ 110 bờ trụ, cao 3,5m, mái tôn fibro xi măng và tường rào vây tôn, sắt vụn có diện tích 32,8m²). Ngày 22/5/2024, Ủy ban nhân dân phường H đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Hoàng Thị Y về hành vi chiếm đất phi nông nghiệp, đề xuất phạt 30 triệu đồng.

Ngày 10/6/2024, Ủy ban nhân dân phường H có Báo cáo số 106/BC-UBND về việc rà soát thời điểm vi phạm đối với bà Hoàng Thị Y tại tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân phường xác định, bà Hoàng Thị Y có hành vi vi phạm từ trước khi Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 có hiệu lực thi hành.

Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân phường H, phòng T có Tờ trình số 192/TTr-TN&MT ngày 20/6/2024 đề xuất xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Hoàng Thị Y, tổ dân phố H, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Ngày 20/6/2024, Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 984/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Hoàng Thị Y với mức phạt 30 triệu đồng; Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm: Buộc đối tượng vi phạm phải di dời tài sản; tháo dỡ hoặc phá dỡ công trình, vật kiến trúc trên đất vi phạm và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi

phạm; buộc trả lại đất đã chiếm theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H.

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm: 41.449.605 đồng.

Như vậy, bà Hoàng Thị Y đang sử dụng đất có nguồn gốc là do chiếm đất Ủy ban nhân dân quận Đ quản lý. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Quyết định số 984/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đối tượng vi phạm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Hoàng Thị Y.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 103/2024/HC-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 193; Điều 194, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 6; Điều 12; Điều 18; Điều 28; Điều 38; Điều 54; Điều 57; Điều 58; Điều 59; Điều 66; Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Điều 206 Luật Đất đai; Căn cứ Điều 4; điểm a khoản 4; khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Căn cứ khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Y về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 984/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/9/2024 người khởi kiện bà Hoàng Thị Y có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người khởi kiện vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền, người bị kiện vắng mặt và có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo của bà Hoàng Thị Y, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ, có ý kiến thể hiện: Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định pháp luật bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để bảo vệ cho quan điểm của mình nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo ủy quyền, người bị kiện vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[1.2]. Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi đến Tòa án đảm bảo đúng thời hạn; hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, Điều 205 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Ngày 26/6/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Y đề nghị hủy Quyết định số 984/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai. Đây là Quyết định hành chính của người có thẩm quyền trong hoạt động quản lý Nhà nước về đất đai, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp

của người khởi kiện nên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định còn trong thời hiệu khởi kiện là đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 984/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng.

[2.1]. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 237/BB-VPHC ngày 04/12/2023 do Ủy ban nhân dân phường H, quận Đ lập, xác định bà Hoàng Thị Y đã thực hiện hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích 50,82 m² đất để xây dựng công trình tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 73, tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, quy mô công trình xây dựng nhà 01 tầng, có diện tích 18,02 m², tường xây gạch chỉ 110 bờ trụ, cao 3,5m, mái tôn fibro xi măng và tường rào quây tôn, sắt vụn có diện tích 32,8 m² do UBND quận Đ quản lý. Ngày 14/12/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 1857/QĐ-XPHC đối với bà Hoàng Thị Y do đã có hành vi chiếm đất chưa sử dụng tại khu vực đô thị với diện tích 50,82 m² đất để xây dựng công trình tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 73 (theo bản đồ năm 2013) thuộc khu I, tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Do xác định không đúng mục đích sử dụng đất, nên ngày 22/5/2024, UBND phường H, quận Đ lập Biên bản số 59/BB-XM xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị Y, xác định bà Y đã có hành vi vi phạm hành chính: Chiếm 50,82 m² đất phi nông nghiệp (đất giao thông và cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 131/QĐ/UB ngày 24/02/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố H) tại khu vực đô thị để xây dựng công trình tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 73 (theo bản đồ năm 2013) tổ dân phố C, phường H. Quy mô công trình: Nhà 01 tầng, có diện tích 18,02 m², tường xây gạch chỉ 110 bờ trụ, cao 3,5 m, mái tôn mạ màu và tôn fibro xi măng, tường rào quây tôn, sắt vụn có diện tích 32,8 m². Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-GQXP ngày 17/01/2024 của UBND quận Đ, ngày 20/6/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 984/QĐ-XPHC đối với bà Hoàng Thị Y là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định tại các Điều 38, 54, 57, 58, 59, 66, 68 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2]. Về nội dung Quyết định số 984/QĐ-XPHC ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng:

- Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Từ năm 1955, sau khi hòa bình lập lại, chính quyền Nhà nước ta tiếp quản sử dụng Khu I thành khu quân sự (không có dân sinh sống). Sau năm 1970, Nhà nước quy hoạch Khu I là khu du lịch, bố trí cho các cơ quan bộ, ngành xây dựng khách sạn, nhà nghỉ dưỡng ... Ngày 09/12/1993, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Thông báo số 197/TB-UB về việc quy hoạch khu I, thị xã Đ, thành phố Hải Phòng. Ngày 24/02/1994, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 131/QĐ-UB về việc thu hồi 28.830,0m² đất của một số cơ quan đang sử dụng và phần đất trồng ven núi (thuộc khu I, phường V nay là phường H) giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Đ để xây dựng đường giao thông và cơ sở hạ tầng. Từ năm 1994, Ban quản lý tiến hành san lấp xây dựng kè làm đường ven núi, tuy nhiên do kinh phí khó khăn nên dự án không thực hiện liên tục, đất bỏ trống. Trong 02 ngày (ngày 15 và ngày 17/7/1995) có 20 hộ dân đồng loạt ra chiếm đất tại khu I (khu V cũ) xây dựng lều lán trên phần đất của Ban Q đã san lấp. Ngày 28/3/2006, 76 hộ dân xóm V đã có đơn gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị xin được trở về sinh sống trên phần đất của cha ông là khu đất của xóm V và một số nội dung kiến nghị khác. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ T2 đã có Báo cáo số 150/BC-BTNMT ngày 14/9/2006 về kết quả thẩm tra, xác minh nội dung đơn phản ánh, kiến nghị của 76 hộ dân xóm V (cũ), phường V, thị xã Đ (nay thuộc khu I, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng), trong đó kết luận việc 76 hộ dân xin được trở về sinh sống và hợp thức hoá quyền sử dụng đất tại khu V là không có cơ sở để giải quyết. Đối với các hành vi xây dựng lều lán, Ủy ban nhân dân phường V (nay là phường H) đã có thông báo yêu cầu tất cả những hộ trên tự tháo dỡ, trả lại mặt bằng. Ủy ban nhân dân phường V đã lập biên bản vi phạm hành chính, xử lý theo quy định, thực hiện tháo dỡ các công trình vi phạm trước đây. Tuy nhiên, do việc quản lý đất đai còn hạn chế, các hộ gia đình, cá nhân đã tự ý sử dụng đất tại khu V. Đến thời điểm hiện nay, Ủy ban nhân dân phường R, kiểm tra phát hiện 14 trường hợp có hành vi chiếm đất tại khu V, tổ dân phố C, phường H; trong đó có hộ bà Hoàng Thị Y. Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 24/02/1994 của Ủy ban nhân dân thành phố H, diện tích đất hộ bà Hoàng Thị Y đang sử dụng có nguồn gốc là do chiếm đất Ủy ban nhân dân quận Đ quản lý.

Người khởi kiện cho rằng Quyết định số 131/QĐ-UB ngày 24/02/1994 của UBND thành phố H đã hết hiệu lực thi hành là không có cơ sở vì đến nay chưa có

bất cứ quyết định nào của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực pháp luật thay thế Quyết định số 131/QĐ-UB ngày 24/02/1994 của UBND thành phố H.

- Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số 237/BB-VPHC ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân phường H, ngày 05/12/2023 Chủ tịch UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1857/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với bà Hoàng Thị Y. Ngày 15/3/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định số 349/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị Y. Sau đó, Ủy ban nhân dân phường H xác định hành vi vi phạm hành chính không đúng nên ngày 19/4/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ đã ban hành Quyết định số 529/QĐ-HB về việc hủy bỏ Quyết định số 1857/QĐ-XPHC ngày 14/12/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Hoàng Thị Y và Quyết định số 540/QĐ-HB về việc hủy bỏ Quyết định số 349/QĐ-CCXP ngày 15/3/2024 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Hoàng Thị Y là đảm bảo đúng quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

- Căn cứ Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính số 59/BB-XM ngày 22/4/2024 của Ủy ban nhân dân phường H xác định bà Hoàng Thị Y đã có hành vi vi phạm hành chính: Chiếm 50,82 m² đất phi nông nghiệp (đất giao thông và cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 131/QĐ-UB ngày 24/02/1994 của UBND thành phố H) tại khu đô thị để xây dựng công trình tại thửa đất số 12, tờ bản đồ số 73 (theo bản đồ năm 2013) tổ dân phố C, phường H; Ngày 20/6/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 984/QĐ-XPHC đối với bà Y với số tiền 30.000.000 đồng và buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; cụ thể buộc đối tượng vi phạm phải di dời tài sản, tháo dỡ hoặc phá dỡ công trình, vật kiến trúc trên đất có vi phạm; buộc trả lại đất đã chiếm theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND thành phố H và buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm 41.449.605 đồng là đúng quy định tại điểm a khoản 4; khoản 5 và điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành

chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị Y cho rằng bà Y sử dụng thửa đất số 12, tờ bản đồ số 73 tại khu I, tổ dân phố C, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng từ rất lâu, sử dụng ổn định, không tranh chấp, trước đây đã bị Ủy ban nhân dân phường V lập biên bản vi phạm hành chính, đến ngày 20/6/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ mới ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Y là đã hết thời hiệu. Xét thấy, theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì hành vi của bà Y là hành vi chiếm đất phi nông nghiệp (đất giao thông và cơ sở hạ tầng theo Quyết định số 131/QĐ/UB ngày 24/02/1994 của UBND thành phố H) tại khu vực đô thị nên được xác định là hành vi đang thực hiện và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm kể từ khi người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm. Ngày 04/12/2023, Ủy ban nhân dân phường H mới lập Biên bản làm việc số 236/BB-LV và Biên bản vi phạm hành chính số 237/BB-VPHC đối với bà Hoàng Thị Y. Do đó, ngày 20/6/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Y là còn trong thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, nên việc bà Hoàng Thị Y cho rằng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3]. Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà Hoàng Thị Y được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; nội dung các quyết định đều phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy bỏ quyết định trên. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới có thể làm thay đổi bản chất vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Hoàng Thị Y phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị Y là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Hoàng Thị Y; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 103/2024/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Hoàng Thị Y.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hải